

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 25/8/2025

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHỤC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG
- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

ông Đặng Kim Nhân

Tiền án: không; tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Bản án số 71/2014/HSST ngày 21/8/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm tù, về tội: “Cố ý gây thương tích”; ngày 31/5/2015 bị cáo chấp hành xong án phạt; đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/3/2024. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: ông Nguyễn Huy H - Luật sư thuộc Công ty L1; địa chỉ: 2 Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 12/11/2023, **Phương Văn T** đang ở rẫy tại **Thôn G, xã E, huyện E** thì **Phùng Văn H1** (sinh năm 2001, trú tại **Thôn H, xã E, huyện E**) gọi điện thoại cho **T** để hỏi “em nghe anh **Đ** nói là anh định kêu người đánh em hả”, **T** trả lời “anh không có nói”. Khoảng 17 giờ cùng ngày, **T** biết **Đ** đang gặt lúa tại khu vực **Thôn A, xã C, huyện E**, nên điều khiển xe mô tô đi đến gặp **Đ** để làm rõ mâu thuẫn thì thấy **Đ** đang vác lúa từ dưới ruộng lên đến lề đường, **T** đi đến đứng đối diện, cách **Đ** khoảng 40cm và hỏi **Đ** “sao anh lại nói là em đòi đánh thằng **H1**” thì **Đ** không trả lời. Tiếp đó, **T** dùng tay phải tát 02 cái trúng vào mặt của **Đ** nhưng **Đ** không nói gì và tiếp tục đi xuống ruộng để vác lúa. Thời điểm này **Phùng Văn H1** điều khiển xe mô tô chở theo phía sau ông **Lê Hồng M** (trú tại **Thôn A, xã C, huyện E**) đi ngang qua, **H1** và ông **M** có dừng lại để can ngăn **T** đừng đánh **Đ**, sau đó **H1** chở ông **M** đi về nhà để nấu ăn cho người làm công. Lúc này, **Đ** đi từ dưới ruộng lên vác thêm được 02 bao lúa nữa thì **T** đi đến đứng đối diện cách **Đ** khoảng 30cm, **T** dùng đầu gối chân phải đánh 02 cái (đánh kiểu lên đầu gối) trúng vào vùng bụng, ngực của **Đ**, trong quá trình đánh **Đ** thì **T** dùng tay trái cầm lấy phần vai kéo **Đ** về phía **T**, làm phần thân người của **Đ** hơi cúi xuống, đồng thời **T** dùng khuỷu tay phải (phần cùi chỏ) đánh 02 cái trúng vào vùng lưng của **Đ**. Lúc này, **Đ** lùi lại đứng được khoảng 05 phút thì dùng tay cầm lấy đuôi xe mô tô và từ từ ngồi xuống rồi ngã ngửa ra sau, tay và chân của **Đ** co gập và nằm xuống đường, thấy vậy **T** điều khiển xe đi về. Đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, **Hoàng Thị T2** (sinh năm 1990, trú tại **Thôn A, xã C, huyện E**) đi đến thấy **Đ** đang nằm bên lề đường nên gọi người nhà của **Đ** đến thì phát hiện **Đ** đã tử vong.

Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 1397/KL-KTHS ngày 16/01/2024 của **Phòng K Công an tỉnh Đ**, đối với tử thi **Phùng Văn Đ**, kết luận:

Các kết quả chính: Khám nghiệm: Bầm tụ máu và dập niêm mạc môi trên bên trái. Ngực phải, ngực trái có vết bầm tụ máu màu đỏ - đen. Mũi ức và ngực trái có nhiều vết bầm tím rải rác. Cẳng tay phải có bầm tụ máu màu đỏ - đen. Mu tay trái có vết bầm tụ máu màu tím - đen. Lòng khí quản và phế quản gốc có dị vật mềm màu đen kèm nhiều bọt. Tụ máu dưới rốn đường trắng giữa, kích thước (5,5x1)cm. Khoang bụng chứa 2 lít máu loãng màu đỏ sẫm. Rốn lách có bầm tụ máu và có vết rách dài 0,2cm. Tụ máu mạc treo ruột non, kích thước (7x4)cm, rách mạc treo kích thước (4x1,5)cm. Thủng 02 lỗ tại tĩnh mạch chủ bụng và tĩnh mạch chậu chung bên phải đường kính 0,2cm. Tụ máu gan tại vị trí dây chằng treo gan. Tụ máu mặt dưới cơ hoành phải. Xét nghiệm: Xuất huyết, tụ máu ở tĩnh mạch chủ bụng. Tìm thấy **E** với hàm lượng 283,41/100ml. Kết luận nguyên nhân tử vong của **Phùng Văn Đ** là: Mất máu cấp do rách mạc treo ruột, tĩnh mạch chủ bụng và tĩnh mạch chậu chung.

Bản Kết luận giám định pháp y tử thi bổ sung số 323/KL-KTHS ngày 06/3/2024 của **Phòng K Công an tỉnh Đ**, kết luận: Các kết quả chính: Tụ máu dưới rốn đường trắng giữa, kích thước (5,5x1)cm. Khoang bụng chứa 2 lít máu loãng màu đỏ sẫm. Lách kích thước bình thường, rốn lách có bầm tụ máu, kích thước (2x1,5)cm, bên cạnh có vết rách dài 0,2cm. Tụ máu mạc treo ruột non, kích thước (7x4)cm, rách mạc treo kích thước (4x1,5)cm. Thủng 02 lỗ tại tĩnh mạch chủ bụng và tĩnh mạch chậu chung bên phải đường kính 0,2cm. Mô bệnh học: Xuất huyết, tụ máu ở tĩnh mạch chủ bụng. Hình ảnh phù nề, sung huyết, xuất huyết ở các tạng.

Kết luận: Cơ chế hình thành thương tích của rách mạc treo kích thước (4x1,5)cm; thủng 02 lỗ tại tĩnh mạch chủ bụng và tĩnh mạch chậu chung bên phải đường kính 0,2cm là do vật tày tác động theo hướng từ trước ra sau.

Bản Kết luận giám định độc chất số 75/109/24/KLGĐĐC-PYQG ngày 27/12/2023 của **P** tại **TP . Hồ Chí Minh - V**, kết luận: Mẫu máu: Có tìm thấy Ethanol với hàm lượng 283,41 mg/100ml. Không tìm thấy các chất độc khác nêu trên.

Bản kết luận giám định pháp y về mô bệnh học số 20^{DL}/23 ngày 25/12/2023 của Khoa giải phẫu bệnh - Pháp y thuộc **Bệnh viện Q**, kết luận: Xuất huyết, tụ máu ở tĩnh mạch chủ bụng. Hình ảnh phù nề, sung huyết, xuất huyết ở các tạng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2025/HS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

“[1] Tuyên bố bị cáo **Phương Văn T** phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phương Văn T** 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 19 tháng 3 tháng 2024.”

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/7/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 11/QĐ-VKS-P2, với nội dung đề nghị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng sửa bản án sơ thẩm, theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện công tố và xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng có ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng hình sự. Tòa án cấp sơ xét xử bị cáo về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng quy định pháp luật, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 12 năm 06 tháng tù là có phần nhẹ so với tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên.

[1] Theo bản án hình sự sơ thẩm và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm; bản kết luận giám định, tang vật thu giữ, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có đủ cơ sở xác định: Mặc dù chỉ có mâu thuẫn nhỏ, nhưng vào hồi 17 giờ 30 phút ngày 12/11/2023, **Phương Văn T** dùng đầu gối để lên gối 02 cái vào vùng bụng, dùng khuỷu tay đánh 02 cái vào vùng lưng anh **Phùng Văn Đ**, hậu quả anh **Đ** bị mất máu cấp dẫn đến tử vong. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo **Phương Văn T** về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2] Bị cáo bị truy tố xét xử theo khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tác động gia đình bồi thường cho người bị hại 20.000.000 đồng, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, sau khi bị cáo đánh anh **Phùng Văn Đ**, anh **Đ** ngã xuống co giật nhưng bị cáo vẫn lạnh lùng bỏ mặc anh **Đ** nằm tại chỗ mà không đưa anh **Đ** đi cấp cứu, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo xử phạt 03 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” vào năm 2014, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân mình mà vẫn tiếp tục hành xử côn đồ trong đời sống nên thấy mức hình phạt 12 năm 06 tháng tù đối với bị cáo là có phần nhẹ, không đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa loại tội phạm này ở địa phương.

Do đó, có cơ sở chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo **Phương Văn T**.

[3] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2025/HS-ST ngày 16/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt bị cáo **Phương Văn T** 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Giết người*”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 19/3/2024.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

2. Về án phí: Bị cáo **Phương Văn T** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị như: trách nhiệm dân sự, án phí sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- Viện CT&XXPT tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk (PV06);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: HSVA; P.HCTP và LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Phước Hòa